

Bản án số: 397/2024/HC-PT

Ngày: 23/7/2024

*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong
lĩnh vực đất đai*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hải;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Phạm Đình Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đức Thắng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 166/2024/TLPT-HC ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, do có kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2023/HC-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7566/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Số D, đường N, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

* **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V.

Địa chỉ: Số C - D đường N, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Chí G - Phó Chủ tịch UBND tỉnh V; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH K1.

Địa chỉ: Số E, đường N, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Anh T, sinh năm 1986, địa chỉ: U, KĐT D, phường Y, quận H, Hà Nội; vắng mặt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V.

Địa chỉ: Đường H, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Đ - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. UBND phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim P - Công chức địa chính xây dựng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2023, đơn bổ sung ngày 30/5/2023 và các lời khai tiếp theo người khởi kiện ông Nguyễn Văn C và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Gia đình ông Nguyễn Văn C là chủ sử dụng đối với diện tích khoảng 15.000m² đất tại địa chỉ thôn G, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là TDP G, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc). Nguồn gốc thửa đất trên là do gia đình ông Nguyễn Văn C nhận lại từ năm 2008. Sau khi nhận lại, gia đình ông C đã xây dựng một số công trình trên đất như nhà cấp 4 bằng gỗ (nhà xây dựng mái tôn, sân gạch), chuồng trại chăn nuôi, sân vườn, xây bờ tường bảo vệ, trồng hàng vạn cây các loại cùng hàng ngàn cây cảnh, cây ăn quả và sử dụng ổn định từ đó đến nay, không có tranh chấp và không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 02/12/2022, ông Nguyễn Văn C nhận được Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ đề ngày 29/11/2022 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V với nội dung như sau:

“1. Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra [...].

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm; Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị (được đánh chính tại Quyết định số 2573/QĐ-ĐC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V thành khu vực nông thôn) với diện tích là 10.168,8m² (1.01688ha) tại thửa đất số 17 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 2021 thu hồi đất Công ty TNHH K1 tại xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 20/12/2022, Chủ tịch UBND tỉnh V tiếp tục ban hành Quyết định số 2578/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh V. Cụ thể: “Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn chiếm”.

Ngày 10/01/2023, ông C làm đơn khiếu nại đối với Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 về việc đình chính Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 và Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND tỉnh V, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh V thu hồi các Quyết định trên.

Ngày 17/03/2023, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 599/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C ở thôn G, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (lần đầu) với nội dung như sau:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 về việc đình chính Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 và Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Yêu cầu ông Nguyễn Văn C chấp hành, thực hiện nghiêm Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 về việc đình chính Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 và Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND tỉnh V.

Ông Nguyễn Văn C cho rằng việc Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành các quyết định trên đối với phần diện tích đất gia đình ông C đang sử dụng là không có căn cứ, bởi từ thời điểm gia đình ông C bắt đầu sử dụng (từ năm 2008) đến nay đã ổn định, diện tích đất mà gia đình ông C là chủ sử dụng là gần 15.000m², nay không có căn cứ lại làm mất của gia đình ông Cảnh gần 5.000m². Do vậy, ông C đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên:

1. Hủy Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh V về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Hủy Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh V về việc đính chính Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V.

3. Hủy Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh V cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

4. Hủy Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C ở thôn G, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (lần đầu).

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh V do ông Nguyễn Văn K là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

1. Về nguồn gốc thửa đất và hành vi vi phạm hành chính.

1.1. Nguồn gốc đất:

- Trước ngày 07/11/1995, thửa đất ông Nguyễn Văn C đang sử dụng tại thôn G, Đ, V, Vĩnh Phúc có nguồn gốc là đất do UBND xã Đ quản lý và giao cho Hợp tác xã nông nghiệp khai thác bạch đàn.

- Ngày 07/11/1995, UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2140/QĐ-UB ngày 07/11/1995 thu hồi 24,475ha đất đồi lâm nghiệp của Hợp tác xã N đang quản lý tại khu đồi Gậy, xã Đ, thị xã V để giao cho Công ty trồng mía thời hạn 20 năm.

Diện tích đất gia đình ông C đang sử dụng là 10.168,8m² nằm trong tổng diện tích 24,475ha tại đồi Gậy, Đ đã được UBND tỉnh V (cũ) thu hồi và giao cho Công ty TNHH K1 để trồng mía theo Quyết định số 2140/QĐ-UB ngày 07/11/1995, thời hạn sử dụng là 20 năm kể từ ngày giao đất.

- Ngày 29/8/2018, UBND tỉnh V có Quyết định số 1992/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty TNHH K1 do hết hạn sử dụng đất và không được gia hạn theo quy định của pháp luật về đất đai, trong đó có diện tích đất ông C đang sử dụng.

- Bản đồ đo vẽ năm 2002 thể hiện là thửa số 47, tờ bản đồ số 15, loại đất Q (cây ăn quả); diện tích 14.744,7m². Sổ mục kê theo bản đồ năm 2002, quyển số 1, trang số 67, tại cột ghi chủ sử dụng thửa đất số 47 ghi: Công ty TNHH K1.

- Theo mảnh trích đo địa chính số - 2021 thu hồi đất Công ty TNHH K1 tại xã Đ (đo đạc theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh V) là thửa số 17, diện tích 10.168,8m²; loại đất LNQ (lâu năm quả).

- Theo hồ sơ lưu trữ tại UBND xã Đ, ông Nguyễn Văn C không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất. Như vậy, ông Nguyễn Văn C không phải là chủ sử dụng đất hợp pháp của thửa đất nêu trên.

1.2. Hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Văn C:

Ngày 27/10/2021, bà Nguyễn Thị Kim P, công chức địa chính - xây dựng thuộc UBND xã Đ Biên bản vi phạm hành chính số 45/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn C do đã có hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn với diện tích 10.168,8m² (=1,01ha).

Cụ thể: Bao chiếm phần diện tích đất 1,01ha để sử dụng; trên phần diện tích đất bao chiếm hiện có 02 công trình nhà cấp IV, diện tích là 110m²; phần diện tích còn lại là sân vườn (quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai).

Thời điểm vi phạm: Không xác định được chính xác về thời điểm vi phạm.

Tại thời điểm lập biên bản, mặc dù trước đó đã được UBND xã Đ thông báo lịch làm việc tại công trình vi phạm nhưng ông Nguyễn Văn C vắng mặt. Tuy nhiên, có mặt đại diện chính quyền địa phương là ông Dương Trọng T1 - Phó Chủ tịch UBND xã Đ và 02 người chứng kiến là bà Hoàng Thị H1 và ông Nguyễn Văn T2 ký vào biên bản vi phạm hành chính.

2. Thủ tục ban hành các Quyết định bị khởi kiện:

Ngày 28/10/2021, UBND xã Đ biên bản giao nhận Biên bản số 45/BB-VPHC cho ông Nguyễn Văn C, nhưng tại thời điểm tiến hành bàn giao biên bản vi phạm hành chính ông Nguyễn Văn C không có mặt tại công trình vi phạm. Cùng ngày, UBND xã Đ niêm yết công khai Biên bản số 45/BB-VPHC ngày 27/10/2021 tại trụ sở UBND xã Đ, Nhà Văn hóa thôn G và tại cửa công trình vi phạm.

UBND xã Đ có các Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 04/4/2022, 144/TTr-UBND ngày 08/7/2022, số 198/TTr-UBND ngày 08/9/2022, số 230/TTr-UBND ngày 11/10/2022 gửi Chủ tịch UBND tỉnh V, Chủ tịch UBND thành phố V về việc đề nghị ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 25/10/2022, Chủ tịch UBND thành phố V có Tờ trình số 200/TTr-UBND đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn C.

Ngày 21/11/2022, UBND thành phố V tổ chức làm việc với ông Nguyễn Văn C để xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính. Buổi làm việc có mặt ông C nhưng ông C không ký vào biên bản và không nhận biên bản.

Thông tin xác minh là bổ sung thông tin của người có hành vi vi phạm hành chính, gồm: Nguyễn Văn C; giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/2/1963; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu E, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 025063004134, cấp ngày: 14/8/2022; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Ngày 29/11/2022, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Quyết định này đã được UBND xã Đ giao cho ông C và tổ chức tuyên truyền, vận động ông C chấp hành Quyết định, thông báo bằng văn bản đến ông C việc chấp hành thực hiện Quyết định.

Do có sai sót về kỹ thuật soạn thảo văn bản, tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ có ghi hành vi chiếm đất nông nghiệp của ông C tại khu vực đô thị. Do đó, ngày 20/12/2022, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2573/QĐ-ĐC đính chính Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ. Nội dung đính chính là: sửa cụm từ “khu vực đô thị” thành “khu vực nông thôn”. Việc đính chính này phù hợp với quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 23/11/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Ngày 20/12/2022, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2578/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ đối với ông Nguyễn Văn C. Quyết định này được bàn giao cho ông C vào ngày 22/12/2022.

Cả 03 Quyết định nêu trên đều được UBND xã Đ thực hiện các thủ tục bàn giao cho ông C, thông báo việc chấp hành quyết định, vận động thực hiện quyết định theo quy định.

Ngày 10/01/2023 ông Nguyễn Văn C có đơn khiếu nại đối với các Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC, Quyết định số 2578/QĐ-CCXP và yêu cầu thu hồi các Quyết định này.

Sau khi thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại theo quy định, ngày 17/3/2023, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 599/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C ở thôn G, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (lần đầu). Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh giữ nguyên các Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC, Quyết định số 2578/QĐ-CCXP và yêu cầu ông C chấp hành, thực hiện nghiêm các Quyết định này.

Như vậy, UBND tỉnh V ban hành các Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC, Quyết định số 2578/QĐ-CCXP, Quyết định số 599/QĐ- UBND ngày 17/3/2023 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

3. Căn cứ pháp lý ban hành các Quyết định bị khởi kiện:

3.1. Căn cứ ban hành Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Đất Nhà nước giao cho Công ty TNHH K1 trên địa bàn xã Đ, thành phố V tại Quyết định số 2140/QĐ-UB ngày 07/11/1995 để sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp, trồng cây ăn quả theo dự án đầu tư. Đây là loại đất giao có thời hạn; hết thời hạn, UBND tỉnh đã thu hồi theo quy định của Luật Đất đai.

Ông Nguyễn Văn C không phải là chủ sử dụng, không có quyền sử dụng diện tích đất này; do đó, hành vi của ông C là hành vi “chiếm đất” quy định tại Khoản 2 Điều 3, Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 27/10/2021, UBND xã Đ biên bản vi phạm hành chính số 45/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn C do có hành vi vi phạm: “Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn với diện tích chiếm là 10.168,8m² (1,01ha). Cụ thể: Bao chiếm phần diện tích 1,01ha đất để sử dụng; trên phần diện tích đất bao chiếm hiện có 02 công trình nhà cấp IV, diện tích 110m², phần diện tích còn lại là sân vườn” là phù hợp với quy định tại Điều 57, Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3.2. Căn cứ ban hành Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 về việc đình chỉ Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ.

Do có sai sót về kỹ thuật soạn thảo văn bản, tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ có ghi hành vi chiếm đất nông nghiệp của ông C tại khu vực đô thị. Do đó, ngày 20/12/2022, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2573/QĐ-ĐC đình chỉ Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ. Nội dung đình chỉ là: sửa cụm từ “khu vực đô thị” thành “khu vực nông thôn”. Việc đình chỉ này phù hợp với quy định tại Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3.3. Căn cứ ban hành Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

Ngày 30/11/2022, UBND xã Đ phối hợp với Công an xã Đ và ông Vũ Đình T3 - Trưởng thôn Gậy Cầu Bút bàn giao Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày

20/12/2022 cho ông C, ông C nhận nhưng không ký tên vào biên bản bàn giao. Tại buổi làm việc với Tổ xác minh của Sở T ngày 22/02/2023, ông C trình bày đã nhận được Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022.

Ngày 02/12/2022, UBND xã Đ ban hành Thông báo số 170/TB-UBND về việc chấp hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022. Thông báo được bàn giao cho ông C, ông C nhận nhưng không ký tên vào biên bản giao nhận. Ngày 12/12/2022 (quá thời hạn thực hiện Quyết định số 2298 là 10 ngày), ông C không tự nguyện khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, không trả lại đất đã chiếm.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 70, Điều 85, Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3.4. Căn cứ ban hành Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C.

Căn cứ vào các Điều 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C là có căn cứ pháp luật.

4. Quan điểm của Chủ tịch UBND tỉnh về yêu cầu khởi kiện:

Tại hồ sơ khởi kiện, ông C cung cấp thông tin nguồn gốc thửa đất là nhận lại từ năm 2008, sau đó xây dựng một số công trình (nhà, chuồng trại chăn nuôi, sân vườn...) và sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai đến nay.

Tuy nhiên, theo hồ sơ lưu trữ tại UBND xã Đ không có đơn đăng ký đất đai của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào liên quan đến thửa đất ông C đang sử dụng.

Về nguồn gốc của thửa đất như đã trình bày ở trên, từ đó khẳng định ông Nguyễn Văn C không phải là chủ sử dụng đất hợp pháp của thửa đất nêu trên.

Như vậy, hành vi chiếm đất của ông C đã vi phạm Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 91/2019/NĐ-CP; Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021; Luật Khiếu nại, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 đình chỉ Quyết định số 2298, Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 cưỡng chế

buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 đình chính Quyết định số 2298, Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C.

Đề nghị TAND tỉnh Vĩnh Phúc xem xét bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C vì không có căn cứ pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V do ông Nguyễn Thành H2 đại diện là trình bày:

UBND xã Đ (nay là UBND phường Đ), UBND thành phố V, Sở T rà soát đối chiếu kiểm tra kỹ thuật, thống nhất ranh giới thu hồi đất của Công ty TNHH K1. Bản đồ đã được công khai theo quy định tại Nhà văn hóa khu dân cư thôn G và tại UBND xã Đ (nay là UBND phường Đ), đang tiến hành chỉnh sửa theo ý kiến góp ý trong quá trình công khai.

- Nguyên nhân diện tích tăng:

Do sơ đồ quy hoạch giao đất được thu phóng trên nền địa hình tỷ lệ nhỏ và được can vẽ thủ công, không có tọa độ khống chế, dẫn đến kẻ vẽ, tính toán diện tích giao đất sai so với thực tế.

Từ những căn cứ pháp luật nêu trên, quy trình thực hiện đo đạc lập mảnh trích đo địa chính số....-2021 tỷ lệ 1/1000 tại xã Đ đã đảm bảo đúng theo quy định pháp luật về đo đạc và bản đồ, đúng phương án thi công đã được phê duyệt, được UBND thành phố V, UBND phường, Công ty TNHH K1 thống nhất nghiệm thu, ký xác nhận, sản phẩm được các bên bàn giao và nhận theo quy định.

Trên đây quan điểm của Sở T về việc đo đạc lập mảnh trích đo địa chính số....-2021 tỷ lệ 1/1000 thu hồi đất của Công ty TNHH K1 tại xã Đ (nay là phường Đ), thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH K1 do ông Chu Anh T đại diện trình bày:

Công ty TNHH K1 được Nhà nước giao đất để thực hiện dự án trồng mía, trồng cây ăn quả tại 3 xã phường: K, L, Đ thuộc Thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện nay khu đất trên đã được UBND tỉnh V ra quyết định thu hồi đất tại Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 do hết hạn sử dụng.

Công ty đã phối hợp cùng các cơ quan có thẩm quyền đo đạc để lập bản đồ địa chính thu hồi đất, còn việc kiểm đếm cây cối hoa màu thì đến nay vẫn chưa thực hiện. Về chủ trương thu hồi đất khi hết hạn sử dụng và không được gia hạn theo quy định của Luật đất đai, Công ty chúng tôi hoàn toàn nhất trí theo chủ trương của Nhà nước và pháp luật.

Về việc này, chúng tôi không nắm được sự việc liên quan đến gia đình ông Nguyễn Văn C xây dựng và bị UBND thành phố ra các quyết định xử lý vi phạm, buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả. Việc các hộ dân tự ý lấn chiếm xây dựng trái phép thuộc thẩm quyền của chính quyền các cấp, Công ty chúng tôi không có bất cứ ý kiến gì tham gia vào việc khởi kiện giữa các bên. Tuy nhiên, Công ty sẽ tích cực phối hợp với các cơ quan tổ tụng trong việc giải quyết vụ án trên theo đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thống nhất với quan điểm của Chủ tịch UBND tỉnh V và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật:

1. Về nguồn gốc thửa đất và hành vi vi phạm hành chính.

1.1. Nguồn gốc đất:

- Trước ngày 07/11/1995, thửa đất ông Nguyễn Văn C đang sử dụng tại thôn G, Đ, V, Vĩnh Phúc có nguồn gốc là đất do UBND xã Đ quản lý và giao cho Hợp tác xã nông nghiệp khai thác bạch đàn. Diện tích đất gia đình ông C đang sử dụng là 10.168,8m² nằm trong tổng diện tích 24,475 ha tại đồi Gẫy, Đ đã được UBND tỉnh V (cũ) thu hồi và giao cho Công ty TNHH K1 để trồng mía theo Quyết định số 2140/QĐ-UB ngày 07/11/1995, thời hạn sử dụng là 20 năm kể từ ngày giao đất.

Ngày 29/8/2018, UBND tỉnh V có Quyết định số 1992/QĐ- UBND về việc thu hồi đất của Công ty TNHH K1 do hết hạn sử dụng đất và không được gia hạn theo quy định của pháp luật về đất đai (trong đó có diện tích đất ông C đang sử dụng).

- Bản đồ đo vẽ năm 2002 thể hiện là thửa số 47, tờ bản đồ số 15, loại đất Q (cây ăn quả); diện tích 14.744,7m². Sổ mục kê theo bản đồ năm 2002, quyển số 1, trang số 67, tại cột ghi chủ sử dụng thửa đất số 47 ghi: Công ty TNHH K1.

- Theo mảnh trích đo địa chính số - 2021 thu hồi đất Công ty TNHH K1 tại xã Đ (đo đạc theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh V) là thửa số 17, diện tích 10.168,8m²; loại đất LNQ (lâu năm quả).

- Theo mảnh trích đo địa chính số - 2021 thì thửa đất số 17 mà ông Nguyễn Văn C vi phạm thuộc một phần của thửa đất số 47, tờ bản đồ số 15. Khi tiến hành đo đạc hiện trạng thì toàn bộ phần diện tích ông C lấn chiếm đã có tường bao loan xung quanh và đơn vị đo đạc đã tiến hành đo đạc theo hiện trạng tường hiện có.

- Phần diện tích còn lại của thửa đất số 47, tờ bản đồ số 15 là các thửa đất, thể như sau:

+ Thửa đất số 10, diện tích 146.4m² hiện do gia đình bà Hoàng Thị T4 đang sử dụng;

+ Thửa đất số 16, diện tích 779.6m² hiện do gia đình bà Phạm Thị C1 đang sử dụng;

+ Thửa đất số 33, diện tích 506.0m² hiện do gia đình ông Nguyễn Văn C đang sử dụng.

Cả 3 thửa đất trên, UBND phường đã tiến hành thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm và trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành các Quyết định theo đúng quy định và hiện nay 3 trường hợp đều đã có Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thành phố V.

+ Một phần của thửa đất số 20, diện tích 47.331.9m².

- Theo hồ sơ lưu trữ tại UBND xã Đ, ông Nguyễn Văn C không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất. Như vậy, ông Nguyễn Văn C không phải là chủ sử dụng đất hợp pháp của thửa đất nêu trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2023/HC-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc:

- Đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn C.

- Đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc đình chính Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V.

- Đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn C.

- Đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C ở thôn G, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/11/2023, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn C là ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

- Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH K1 và UBND phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện đảm bảo đúng với quy định tại các Điều 204, 205 và 206 Luật Tố tụng hành chính nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật và xử không chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để bảo vệ cho nội dung kháng cáo của mình nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem

xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH K1 và UBND phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[1.2]. Về thời hạn và thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện gửi đến Tòa án đảm bảo đúng thời hạn, hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 204, Điều 205 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3]. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2023 và đơn bổ sung ngày 30/5/2023, ông Nguyễn Văn C khởi kiện đề nghị Tòa án hủy các Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 về việc đình chỉ Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022, Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 599/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C. Các Quyết định nêu trên đều là quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý, giải quyết và xác định còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đề nghị tuyên hủy Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 và Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V.

[2.1.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022, Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V:

Căn cứ các Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 04/4/2022, số 144/TTr-UBND ngày 08/7/2022, số 198/TTr-UBND ngày 08/9/2022, số 230/TTr-UBND ngày 11/10/2022 của UBND xã Đ về việc đề nghị ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn C; Biên bản làm việc ngày 21/11/2022 của UBND thành phố V. Ngày 29/11/2022, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Quyết định này đã được UBND xã Đ giao cho ông C, tổ chức tuyên truyền, vận động ông C chấp hành Quyết định, thông báo bằng văn bản đến ông C việc chấp hành thực hiện Quyết định. Do có sai sót về kỹ thuật soạn thảo văn bản, tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ có ghi hành vi chiếm đất nông nghiệp của ông C tại khu vực đô thị. Do đó, ngày 20/12/2022, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2573/QĐ-ĐC đính chính Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ. Nội dung đính chính là: sửa cụm từ “khu vực đô thị” thành “khu vực nông thôn”. Việc đính chính này phù hợp với quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 23/11/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Do ông C không chấp hành nên ngày 20/12/2022, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2578/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ, Quyết định này được bàn giao cho ông C vào ngày 22/12/2022.

Như vậy, việc ban hành các Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 về việc đính chính Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022, Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND tỉnh V là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

[2.1.2]. Về nội dung Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 và Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh V:

- Đối với Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả:

Công ty TNHH K1 được Nhà nước giao đất để sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp, trồng cây ăn quả theo dự án đầu tư tại Quyết định số 2140/QĐ-UB ngày 07/11/1995, thời hạn thuê đất là 20 năm kể từ ngày quyết định giao đất. Từ năm 2002, các cơ quan Nhà nước đã tiến hành nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của Công ty TNHH K1 và phát hiện nhiều vi phạm. Vì vậy, UBND tỉnh V đã ban hành Thông báo số 19/TB-UBND ngày 16/02/2017 về việc thu hồi đất do hết hạn sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, địa điểm thu tại các xã, phường Đ, L và Khai Q, thành phố V. Ngày 29/8/2018, UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 1992/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty TNHH K1 do hết hạn sử dụng đất và không được gia hạn theo quy định của pháp luật đất đai.

Sau đó, UBND tỉnh V tiếp tục có nhiều cuộc thanh tra về công tác quản lý Nhà nước về đất đai; xử lý các trường hợp vi phạm lấn, chiếm, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình trái phép trên địa bàn các phường L, Đ, K, thành phố V. Tại Kết luận thanh tra số 39/KL-TTr ngày 02 tháng 04 năm 2019 đã xác định 28 trường hợp vi phạm đất đai thuộc Công ty K1 quản lý, trong đó có hộ gia đình ông Nguyễn Văn C.

Ông C cho rằng, gia đình ông là chủ sử dụng đối với diện tích khoảng 15.000m² đất tại địa chỉ thôn G, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là TDP G, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc). Nguồn gốc thửa đất trên là do gia đình ông nhận lại từ năm 2008, đồng thời ông C cung cấp Hợp đồng giao lại đất trồng cây giữa bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất là ông Đường Ngọc S và bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thu H3. Tuy nhiên, bản Hợp đồng giao lại tài sản chỉ có chữ ký của ông S, ông C, bà H3; không có người làm chứng và không được công chứng chứng thực theo quy định. Mặt khác, ông S không phải chủ sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất trên nên không có quyền chuyển nhượng lại cho ông C.

Trước ngày 07/11/1995, thửa đất ông Nguyễn Văn C đang sử dụng tại thôn G, Đ, V, Vĩnh Phúc có nguồn gốc là đất do UBND xã Đ quản lý và giao cho Hợp tác xã nông nghiệp khai thác bạch đàn. Diện tích đất gia đình ông C đang sử dụng là 10.168,8m² nằm trong tổng diện tích 24,475ha tại đồi Gậy, Đ đã được UBND tỉnh V (cũ) thu hồi và giao cho Công ty TNHH K1 để trồng mía theo Quyết định số 2140/QĐ-UB ngày 07/11/1995, thời hạn sử dụng là 20 năm kể từ ngày giao đất. Ngày 29/8/2018, UBND tỉnh V có Quyết định số 1992/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty TNHH K1 do hết hạn sử dụng đất và không được gia hạn theo quy định của pháp luật về đất đai (trong đó có diện tích đất ông C đang sử dụng). Bản đồ đo vẽ năm 2002 thể hiện là thửa số 47, tờ bản đồ số 15, loại đất Q

(cây ăn quả); diện tích 14.744,7m². Sổ mục kê theo bản đồ năm 2002, quyển số 1, trang số 67, tại cột ghi chủ sử dụng thửa đất số 47 ghi: Công ty TNHH K1. Theo mảnh trích đo địa chính số - 2021 thu hồi đất Công ty TNHH K1 tại xã Đ (đo đạc theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh V) là thửa số 17, diện tích 10.168,8m²; loại đất LNQ (lâu năm quả). Theo mảnh trích đo địa chính số - 2021 thu hồi đất Công ty K1 tại xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo Quyết định 1992/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh V) thì thửa đất số 17 mà ông Nguyễn Văn C vi phạm thuộc một phần của thửa đất số 47, tờ bản đồ số 15. Khi tiến hành đo đạc hiện trạng thì toàn bộ phần diện tích ông C lấn chiếm đã có tường bao loan xung quanh và đơn vị đo đạc đã tiến hành đo đạc theo hiện trạng tường bao loan hiện có. Theo hồ sơ lưu trữ tại UBND xã Đ, ông Nguyễn Văn C không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất. Như vậy, ông Nguyễn Văn C không phải là chủ sử dụng đất hợp pháp của thửa đất nêu trên. Đất này thuộc loại đất nông nghiệp, không được xây dựng các công trình. Do đó, ngày 29/11/2022 Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Đối với Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 về việc đính chính Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ.

Do có sai sót về kỹ thuật soạn thảo văn bản, tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ có ghi hành vi chiếm đất nông nghiệp của ông C tại khu vực đô thị. Do đó, ngày 20/12/2022, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2573/QĐ-ĐC đính chính Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ. Nội dung đính chính là: sửa cụm từ “khu vực đô thị” thành “khu vực nông thôn”. Việc đính chính này phù hợp với quy định tại Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Đối với Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Do hết thời gian tự nguyện chấp hành theo Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022 nhưng ông C không tự nguyện chấp hành. Ngày 02/12/2022, UBND xã Đ ban hành Thông báo số 170/TB-UBND về việc chấp hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2298/QĐ-KPHQ, ông C nhận thông báo nhưng không ký tên vào Biên bản giao nhận. Ngày 12/12/2022 (quá thời hạn thực hiện Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ 10 ngày), ông C không tự nguyện khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, không trả lại

đất đã lấn chiếm. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông C là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 70, Điều 85, Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[2.2]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Văn C:

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định: Ngày 10/01/2023, ông Nguyễn Văn C có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh V đề nghị thu hồi các Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022, Quyết định số 2573/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 và Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh V. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông C, Chủ tịch UBND tỉnh V đã ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V xác minh nội dung khiếu nại. Trên cơ sở đó, ngày 15/02/2023 tổ xác minh đơn khiếu nại đã xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V và UBND xã Đ. Ngày 22/02/2023, tổ xác minh đơn khiếu nại đã làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Văn C. Ngày 03/3/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V có Báo cáo số 51/BC-STNMT và Báo cáo số 52/BC-STNMT về Kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn C. Sở T kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh giữ nguyên các quyết định nêu trên. Trên cơ sở các báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C là phù hợp quy định tại Điều 21, 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại.

- Về nội dung quyết định: Quá trình giải quyết vụ án, ông C chỉ xuất trình được Hợp đồng giao đất trồng cây ngày 12/12/2008 giữa ông Đường Ngọc S và ông Nguyễn Văn C, bà Hoàng Thu H4 mà không cung cấp thêm được bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về nguồn gốc đất là hợp pháp nên tại Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 17/03/2023, Chủ tịch UBND tỉnh V giữ nguyên Quyết định số 2298/QĐ-KPHQ ngày 29/11/2022, Quyết định số 2573/QĐ-ĐC ngày 20/12/2022 và Quyết định số 2578/QĐ-CCXP ngày 20/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V, đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Văn C chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định trên là có căn cứ.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới làm thay đổi bản chất vụ án, cũng

như bảo vệ nội dung kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông C.

[5]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2023/HC-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn C.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hải

